

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: /SNN&PTNT-PTNT

V/v hướng dẫn thực hiện nội dung
“cụm ngành nghề nông thôn” trong
chỉ tiêu số 6.1 thuộc tiêu chí số 6 về
Kinh tế, Bộ tiêu chí huyện NTM nâng
cao

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng 8 năm 2024

Kính gửi: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 896/QĐ-BNN-VPĐP ngày 01/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao và tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2024-2025.

Thực hiện nhiệm vụ được phân công chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa tại Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025; Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành hướng dẫn thực hiện tiêu chí và hồ sơ đề nghị thẩm tra, xác nhận mức độ đạt chuẩn các chỉ tiêu, tiêu chí số 6.1 thuộc tiêu chí số 6 về Kinh tế, Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2024-2025, cụ thể như sau:

A. Hướng dẫn thực hiện tiêu chí

I. Chỉ tiêu 6.1 thuộc tiêu chí số 6 về “Kinh tế”

1. Nội dung chỉ tiêu

Huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 6.1 về “*Có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ*” thuộc tiêu chí số 6 về “*Kinh tế*” khi đáp ứng yêu cầu:

- Có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ.

2. Đánh giá thực hiện

a) Chỉ tiêu 6.1 về “*Có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ*” được đánh giá đạt khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Có khu vực sản xuất, kinh doanh một trong các hoạt động ngành nghề nông thôn được quy định tại Điều 4 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn (sau đây gọi là cụm ngành nghề nông thôn).

- Được đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật bao gồm: Hệ thống các công trình giao thông nội bộ; cây xanh; cấp nước; thoát nước; xử lý nước thải phù hợp với hoạt động ngành nghề nông thôn xử lý chất thải rắn; cấp điện; chiếu

sáng công cộng; bảo vệ và các công trình khác phục vụ hoạt động của cụm ngành nghề nông thôn.

- Tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm ngành nghề nông thôn bao gồm các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Thành phần hồ sơ đề nghị thẩm định:

- Bản sao Quyết định thành lập cụm ngành nghề nông thôn của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của lập cụm ngành nghề nông thôn; hợp đồng thuê đất của doanh nghiệp hoặc của hộ gia đình, cá nhân với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật bao gồm: Hệ thống các công trình giao thông nội bộ; cấp nước; thoát nước; xử lý nước thải phù hợp với hoạt động ngành nghề nông thôn; thu gom chất thải rắn; cấp điện và các công trình khác phục vụ hoạt động của cụm ngành nghề nông thôn, kèm theo dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng, đầu tư. (bản sao);

- Bảng tổng hợp danh sách tổ chức, cá nhân có một trong các hoạt động ngành nghề nông thôn được quy định tại Điều 4 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ, đang sản xuất, kinh doanh trong cụm ngành nghề nông thôn;

b) Trường hợp địa phương không có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ theo hướng dẫn tại điểm a khoản 1 phần II Mục này, tùy vào điều kiện thực tế của địa phương, có thể đánh giá đạt chỉ tiêu 6.1 về “Có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ” khi đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

- Có khu vực du lịch cộng đồng đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Có điểm du lịch đáp ứng ứng điều kiện công nhận được quy định tại Điều 11 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

+ Có ít nhất 10 hộ trên địa bàn huyện tham gia chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch của khu vực du lịch nông thôn.

+ Có tổ chức quản lý, điều hành du lịch cộng đồng (hợp tác xã, tổ hợp tác trung tâm/ban quản lý hoặc các tổ chức khác).

+ Có không gian giới thiệu, bán sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề và các loại đặc sản của địa phương phục vụ khách du lịch.

- Có khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được thành lập theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao và đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Được đầu tư hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bao gồm: Các công trình giao thông nội bộ; cấp điện; cấp nước; thoát nước; xử lý nước thải; thu gom chất thải rắn và các công trình khác phục vụ hoạt động của khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

+ Đã triển khai thực hiện ít nhất 01 hoạt động công nghệ cao theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP.

Thành phần hồ sơ đề nghị thẩm định:

- Báo cáo thực trạng hoạt động của điểm du lịch cộng đồng đáp ứng điều kiện công nhận được quy định tại Điều 11 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch; Có ít nhất 10 hộ trên địa bàn huyện tham gia chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch của khu vực du lịch nông thôn; Quyết định thành lập, Điều lệ hoạt động, Quy chế hoạt động của đơn vị được giao tổ chức quản lý, điều hành du lịch cộng đồng, như: hợp tác xã, tổ hợp tác trung tâm/ban quản lý hoặc các tổ chức khác; Các hồ sơ, tài liệu chứng minh, xác nhận các sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề đang giới thiệu và bán cho khách du lịch được sản xuất từ các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong làng nghề;

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc giấy chứng nhận đầu tư của cấp có thẩm quyền cấp (bản sao); Quyết định phê duyệt dự án đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật bao gồm: Hệ thống các công trình giao thông nội bộ; cấp nước; thoát nước; xử lý nước thải phù hợp với hoạt động ngành nghề nông thôn; thu gom chất thải rắn; cấp điện và các công trình khác phục vụ hoạt động của cụm ngành nghề nông thôn, kèm theo dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền (bản sao); Báo cáo kết quả triển khai thực hiện 01 loại hình hoạt động công nghệ cao trong khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP;

B. Về hồ sơ thẩm tra, xác nhận mức độ đạt chuẩn

Để có cơ sở thẩm tra, xác nhận mức độ đạt chuẩn các chỉ tiêu, tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao; đề nghị UBND các huyện cung cấp các thành phần hồ sơ cụ thể theo từng chỉ tiêu, tiêu chí đã hướng dẫn tại “**Mục A**” nêu trên; các hồ sơ thẩm tra, xác nhận mức độ đạt chuẩn thực hiện theo quy định tại “**Mục B**” Công văn số 4130/SNN&PTNT-PTNT ngày 30/7/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện tiêu chí và hồ sơ đề nghị thẩm tra, xác nhận mức độ đạt chuẩn chỉ tiêu, chỉ tiêu 6.1 về “*Có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ*” thuộc tiêu chí số 6 về “*Kinh tế*” do Sở Nông nghiệp và PTNT phụ trách; ban hành kèm theo Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Nông nghiệp và PTNT để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP UBND tỉnh (để b/cáo);
- VP Điều phối NTM tỉnh (để t/hợp);
- Các Chi cục: Phát triển nông thôn, Thủy lợi; Chăn nuôi và Thú y (để t/hiện);
- TT NSH&VSMTNN (để t/hiện);
- Lưu: VT, PTNT.

GIÁM ĐỐC

Cao Văn Cường